

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Hoàng**.

2. Ông **Trần Tấn Phát**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ngọc H**, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 36, hẻm 6, đường PT, tổ 17, kp 1, p 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện nay: số 58A, đường TQ, kp 4, p 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Võ Công T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: số 90, đường QT, kp 3, p 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc H, trình bày:

Chị H và anh T chung sống vợ chồng vào tháng 03/2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p 2, thành phố Tây Ninh nhưng không có tổ chức lễ cưới do ba mẹ anh T không đồng ý cho anh T cưới chị H. Nhưng anh chị yêu thương nhau nên quyết định tự đi đăng ký kết hôn và sống chung với nhau. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh T nghe lời bên gia đình anh T. Từ tháng 03/2025, anh T tự ẵm con chung về nhà ba mẹ ruột anh T, không thông báo trước với chị H. Từ đó, vợ chồng không còn gặp nhau, chị H qua thăm con thì gia đình anh T cấm cản. Nay, chị H cảm thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa, chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024, hiện con chung đang sống với anh T.

Lý do con chung sống với anh T là: Ngày 24/02/2025, khi con chung đang ở nhà mẹ ruột chị H, đang ngủ, chị H và mẹ ruột chị H nói chuyện phía sau thì anh T tự ẵm con đi, chị H không biết anh T ẵm con đi 01 mình hay có người khác vì lúc đó con chung mới 06 tháng tuổi, chưa biết ngồi. Khi phát hiện mất con, chị H đi tìm, lại nhà anh T thì nhà anh T đóng cửa, anh T chặn mọi liên lạc với chị H nên chị H không liên lạc được, chị H mới đi báo công an P 2 thì họ trả lời là ba hoặc mẹ đều có quyền ẵm con đi và họ hướng dẫn chị H nộp đơn khởi kiện ở Tòa án.

Khi mới sinh con thì vợ chồng chị H, anh T cùng nuôi con, khi con chung được khoảng 02 tháng thì chị H đi đi về về nhà mẹ ruột chị H. Khi con chung được 03 tháng thì chị H bắt đầu đi làm nên gửi con chung cho mẹ ruột chị H giữ. Tết năm 2025, từ mừng 01 đến mừng 06 tết, vợ chồng đi du lịch nên anh chị gửi con chung ở nhà ba mẹ ruột anh T giữ, sau đó rước về. Từ đó, gia đình anh T thích con chung nên thường xuyên kêu ẵm con về bên nội chơi nên sau này con chung ở bên nội nhiều hơn là bên ngoại, anh T nói cho con chung về bên nội sống để có tình cảm trước, sau này vợ chồng về đó sống. Nhưng sau đó, gia đình anh T lại bắt anh T lựa chọn giữa chị H và mẹ ruột và anh T chọn mẹ ruột nên đã tự ý ẵm con chung về bên nhà ba mẹ ruột anh T và không cho chị H gặp cho đến nay.

Từ khi chị H khởi kiện, quá trình Toà án giải quyết và giải thích cho anh T về quyền thăm con thì anh T và gia đình anh T không còn cản trở, chị H đã được thăm con.

Nay, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con vì con chung còn nhỏ, chị H muốn được trực tiếp nuôi con chung vì chị H là người mẹ. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H đủ khả năng tự nuôi con của mình, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình, chị H không yêu cầu Toà án ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, bị đơn anh Võ Công T, trình bày:

Anh T và chị H bắt đầu tìm hiểu nhau từ tháng 05/2022, tìm hiểu được khoảng 02 tháng thì bắt đầu sống chung, thời điểm này anh T buôn bán trong chợ Tây Ninh, còn chị H làm tài chính và bán shop quần áo trên đường ĐBP. Tháng 02/2023, anh chị muốn đám cưới nhưng gia đình anh T không đồng ý, cả hai vẫn quyết định sống chung nên đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P 2 và sống chung với nhau tại nhà thuê. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến đầu tháng 03/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H bị mất chiếc vòng sau đó tìm lại được nhưng mẹ của chị H tạo áp lực với anh T không cho ẵm con về bên nội nữa, mục đích để gia đình anh T đồng ý cưới chị H hoặc chị H đi phải có chồng nước ngoài. Chị H nghe lời mẹ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đầu tháng 03/2025, vợ chồng không sống chung cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024, hiện con chung đang sống với anh T.

Lý do anh T trực tiếp nuôi con là: Sau khi chị H sinh con, nghỉ thai sản được 04 tháng, đến tháng 12/2024 thì đi làm lại. Thời điểm chị H mới đi làm thì vợ chồng anh chị thay phiên nhau giữ con, đến tháng 01/2025, do công việc nhiều phải làm buổi tối nên đã gửi cho mẹ ruột chị H giữ, lúc đầu nói tiền công là 1.500.000 đồng, sau đó nói nếu gửi ban đêm thì phải từ 4.000.000 đồng – 5.000.000 đồng, vợ chồng anh T và chị H không đồng ý nên bà ngoại giữ khoảng được 02 tuần thì đến tháng 02/2025, bắt đầu gửi con chung về bên nội, mẹ ruột và chị ruột anh T trực tiếp giữ con để vợ chồng đi làm, gửi bên nhà anh T nuôi khoảng 03 – 04 ngày mới

rước về nhà 01 lần, bên nội lo hết không có tốn chi phí. Sau đó, chị H nghe lời mẹ ruột chị H cứ áp lực đòi phải làm đám cưới, gia đình anh T chưa chịu, anh T đứng giữa rất khó xử, nhưng lúc đó anh chị vẫn sống chung bình thường. Đến đầu tháng 03/2025, chị H với mẹ ruột và chị gái anh T mâu thuẫn với nhau, chị H nói sẽ không ở với anh T nữa, con chung để bên nội nuôi, lâu lâu qua thăm. Nhưng sau đó chị H báo công an đòi bắt con về. Anh T phải chở chị H về cửa hàng quần áo, 03 ngày sau anh T chở con về bên ngoại thì bà ngoại nói là để con chung ở bên ngoại nuôi luôn, khi nào đám cưới thì mới cho ẵm con về bên nội nữa, nên anh T đã tự ẵm con về nhà ba mẹ anh T sống cho đến nay.

Nay ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H được quyền nuôi con thì anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày không có.

Ngoài ra, các đương sự không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc H đối với anh Võ Công T. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 03/2025 vợ chồng không

còn sống chung cho đến nay. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên: Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024. Từ tháng 03/2025 đến nay, cháu A sống chung với anh T. Khi ly hôn, cả chị H và anh T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị H và anh T thống nhất trình bày: Từ khi sinh đến khi cháu A được 06 tháng tuổi thì chị H trực tiếp chăm sóc, khi con chung được 06 tháng gia đình anh T yêu cầu cho cháu A qua bên nội chơi vài hôm, chị H đồng ý nên đưa con qua bên nội chơi khoảng 05 – 06 ngày, sau đó rước về, được 02 lần. Khi anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, cháu A đang ở bên nhà bà ngoại thì ngày 24/02/2025, anh T qua chơi thì len ắm con về nhà nội, không báo cho chị H biết. Chị H đến nhà anh T tìm con nhưng gia đình anh T tránh mặt và không cho chị H thăm con, đến khi Toà án mời làm việc và giải thích thì họ mới cho chị H đến thăm con chung. Như vậy, có căn cứ khẳng định việc anh T đang trực tiếp nuôi cháu A là do anh T tự ắm cháu đi, không phải là sự thoả thuận thống nhất giữa chị H và anh T.

[2.2]. Chị H có công việc ổn định và có tài sản để tự nuôi con, bản thân chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A khi vợ chồng ly hôn. Cháu A sinh ngày 09/8/2024, thời điểm toà án xét xử sơ thẩm vào ngày 28/4/2025, cháu A được 08 tháng 20 ngày tuổi nên cháu A rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ.

[2.3]. Anh T giành quyền nuôi con chung với chị H nhưng anh T không chứng minh được chị H thuộc trường hợp không đủ điều kiện để nuôi con.

[2.4]. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[2.6]. Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung và không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T trình bày không có.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc H đối với anh Võ Công T.

Chị Vũ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Võ Công T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024.

Chị Vũ Thị Ngọc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Võ Ngọc Lam A, sinh ngày 09/8/2024.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T trình bày không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tiên đã nộp theo biên lai thu số 0004119 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Vũ Thị Ngọc H và anh Võ Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng